

DANH SÁCH BỆNH NHÂN PHẪU THUẬT NỘI SOI
Từ ngày 08/11/2010 đến ngày 14/11/2010 (Tuần2)

PM	STT	SHC	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	PARA	ĐỊNH BỆNH	DỰ ĐỊNH CÁCH MỐ	BS PHẪU THUẬT
Ngày: 08/11/2010								
Thứ: HAI								
4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + V.HÙNG
7	1	10484	NGÔ THỊ MỸ DUYÊN	41	2012	UXTC 14 tuần (Mổ khó)	NS cắt HTTC chưa 2PP	HƯNG.PNT + N.QUANG + MỸ LINH.TT
7	2	10574	DƯƠNG THỊ HIỀN	26	2002	Đoạn sản	NS CĐ, Nối ODT theo yêu cầu	HƯNG.PNT + N.QUANG + MỸ LINH.TT
7	3	10306	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	30	ĐT	UBT (T) 5 cm	NS bóc u, KTSD	HƯNG.PNT + MỸ LINH.TT
9	4	10472	HUỖNH THỊ LỢI	60	1001	UBT (P) 5cm	NS Cắt HTTC + 2PP	PHAN NGA + MAI THẢO + TUYẾT.TT
9	5	10341	TỬ THỤC NHÂN	34	0020	NXTC (có cuống)	NS bóc NX, KTSD	PHAN NGA + MAI THẢO + TUYẾT.TT
9	6	10614	LÊ THỊ MINH	35	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	PHAN NGA + DUYÊN.TT
11	7	10589	TRẦN THỊ XUÂN HƯƠNG	45	2022	LNMTCBT (T) 5cm	NS Cắt PP có u, KTSD	HỒ HOA + CHI.BVUB
11	8	10369	NGUYỄN THỊ BÉ BẢY	40	0000	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSD	HỒ HOA + CHI.BVUB
11	9	10504	HOÀNG THỊ DOANH	36	1001	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	HỒ HOA + HƯƠNG.TT
11	10	10412	TRƯƠNG NHẬT THANH	31	ĐT	UBT (P) 8cm	NS Bóc u, KTSD	M.TUẤN.BM + H.HOA.BM
11	11	10653	NGUYỄN THỊ THU	28	1001	U bì BT(P) 6cm	NS Bóc u, KTSD	M.TUẤN.BM + H.HOA.BM
	12	10399	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	20	ĐT	Teratoma BT (T) 11cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ
	13	10454	HUỖNH THỊ NỮ	21	ĐT	UBT (T) 9 cm	NS Bóc u, KTSD	DỰ BỊ
Ngày: 09/11/2010								
Thứ: BA								
4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	N.QUANG + HIỀN.CĐT + ĐẠT.TT
7	1	10674	LÊ THỊ THU HÀ	26	ĐT	LNMTCBT (P) 10cm	NS Bóc u, KTSD	Q.KHOA + CHI.BVUB
7	2	10622	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	50	4004	TSDGDHNMTC điều trị nội thất bại	NS Cắt HTTC + 2PP	THU THỦY + Q.KHOA + CHI.BVUB
7	3	10615	NGUYỄN THỊ TỔ NGA	22	0010	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	Q.KHOA + NHÀN.TT
9	4	10490	BÙI THỊ ĐEP	54	2002	UBT (P) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	PHAN NGA + BẢO ANH + MINH.TT
9	5	10434	VÕ THỊ PHIẾN	50	2002	TSDGDHNMTC	NS BTC cắt đốt	PHAN NGA + BẢO ANH + MINH.TT
9	6	10525	LÊ THỊ PHƯƠNG	24	1001	UBT (P) 5cm	NS Bóc u, KTSD	BẢO ANH + UYÊN.TT
11	7	10478	NGUYỄN THỊ TRẮNG	49	ĐT	UBT (P) 10cm	NS Cắt HTTC + 2PP	THỐNG + DUY LINH.TT + CHINH.TT
11	8	10508	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	40	2002	UBT (P) 10cm	NS Cắt PP có u, KTSD	THỐNG + CHINH.TT

11	9	10439	DƯƠNG THỊ HUƠNG	26	1001	U bì BT(T) 5cm	NS bóc u, KTSD	THỐNG + THUẬN.TT
11	10	10481	LỖ SAU VẦN	35	1001	UBT (P) 5cm/VMC	NS bóc u, KTSD	K.HOÀNG + ĐIỂM TUYẾT
11	11	10529	LÊ THỊ BÉ HAI	26	1001	VS II	NS BTC + ổ bụng, CD ĐT	K.HOÀNG + ĐIỂM TUYẾT
	12	10533	TRẦN THỊ BÍCH QUYÊN	23	ĐT	UBT (T) 5 cm	NS Bóc u, KTSD	DỰ BỊ
	13	10517	HOÀNG THỊ THƯƠNG	20	ĐT	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ

Ngày: 10/11/2010

Thứ: TƯ

4	0		BN TNTC	0			NS CD ĐT	Đ.THẢO + YÊN (S)+ HOA.TT (C)
7	1	10516	PHÙNG THỊ MƯỜI	52	1002	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	BÁ + TP NGA + LÊ.TT
7	2	10652	PHẠM THỊ NHỎ	40	2002	UBT (P) 10cm	NS Bóc u, KTSD	BÁ + TP NGA + LÊ.TT
7	3	10534	BÙI THỊ BÉ	41	2002	UBT (P) 5cm	NS bóc u, KTSD	BÁ + NHƯ ANH.TT
9	4	10519	LÊ THỊ HOA	57	1001	UBT (P) 7cm/VMC	NS Cắt HTTC + 2PP	XUÂN CẨM + N.ĐIỆP2 + NGOAN.TT
9	5	10567	TRẦN THU THỦY	35	1001	VS II + UXTC 8 tuần + UBT(P)	NS BTC + ổ bụng, CD ĐT	XUÂN CẨM + N.ĐIỆP2 + NGOAN.TT
9	6	10541	NGUYỄN THỊ HUYỀN	18	ĐT	UBT (P) 7cm	NS Bóc u, KTSD	XUÂN CẨM + HẰNG.TT
11	7	10588	PHAN THỊ NHIỄU	47	3003	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	HƯNG.PNT + THU HÀ 2 + MỸ LINH.TT
11	8	10578	TRẦN THỊ HÒA	46	3013	UBT 8cm/VMC Cắt TC	NS Cắt PP có u, KTSD	HƯNG.PNT + MỸ LINH.TT
11	9	10625	LÊ THỊ VÂN	32	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CD ĐT	HƯNG.PNT + HIỆU.TT
11	10	10616	HỒ THỊ NGA	42	2002	UBT (T) 5 cm	NS bóc u, KTSD	HIỂN MINH + T.MAI
11	11	10544	PHẠM THỊ HỒNG TRANG	35	2002	UBT (T) 6 cm	NS Bóc u, KTSD	HIỂN MINH + T.MAI
	12	10487	NGÔ NGỌC DUYÊN	36	1021	VS II	NS BTC + ổ bụng, CD ĐT	DỰ BỊ
	13	10453	PHẠM THỊ KIM LOAN	32	1011	U bì BT(T) 5cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ
	14	10531	LÊ THỊ BÉ HAI	27	1001	UBT (P) 10cm	NS Bóc u, KTSD	DỰ BỊ

Ngày: 11/11/2010

Thứ: NĂM

4	0		BN TNTC	0			NS CD ĐT	THẮNG.BM + THỦY.TT + HỒNG LOAN.TT
7	1	10558	LÊ THỊ SEN	50	2012	UBT (T) 5 cm/VMC MLT , RT	NS Cắt HTTC + 2PP	NGỌC HẢI + ĐỖ HIẾU + BÔN.TT
7	2	10559	MAI THỊ THÚY	38	0000	NXTC 3cm + VS I	NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSD	ĐỖ HIẾU + BÔN.TT
7	3	10270	ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG	16	ĐT	U bì BT(P) 5cm	NS Bóc u, KTSD	ĐỖ HIẾU + LAN PHƯƠNG.TT
8	4	10569	ĐẶNG THỊ CHỮ	46	2002	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	D.MINH + PHẠM HẢI + HÀO.TT
8	5	10523	HỒ THỊ BÍCH VÂN	33	ĐT	UBT (T) 9 cm/VMC (Mổ khó)	NS bóc u, KTSD nếu không được Mổ hở	D.MINH + PHẠM HẢI + HÀO.TT
9	6	10493	LÊ HỒNG BÁNH	45	3033	UBT (T) 8 cm/VMC Cắt PP(P)	NS Cắt HTTC + PP (T)	V.THÀNH + THU HUƠNG.TT + KHA.TT

9	7	10624	PHAN THỊ NGOAN	42	2012	TSĐGDHNMTC	NS BTC Cắt đốt NMTC	V.THÀNH + THU HUƠNG.TT + KHA.TT
11	8	10568	LẠ THỊ THÚY	34	2002	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSĐ	THU HÀ 2 + NGỌC.TT
11	9	10595	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	25	ĐT	UBT (P) 10cm	NS bóc u, KTSĐ	THU HÀ 2 + NGỌC.TT
11	10	10608	PHẠM THỊ THANH HÀ	26	0010	UBT (P) 6cm	NS Bóc u, KTSĐ	THU HÀ 2 + HẠNH.TT
11	11	10556	TRẦN THU HƯƠNG	29	3013	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSĐ	HUỲNH HẢI + TRÚC PHƯƠNG.TT
11	12	10593	NGUYỄN THỊ MINH LỘC	27	ĐT	UBT (P) 8cm	NS Bóc u, KTSĐ	HUỲNH HẢI + TRÚC PHƯƠNG.TT

Ngày: 12/11/2010

Thứ: SÁU

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	BẢO ANH + BÙI PHƯƠNG + SỨC.TT
7	1	10566	ĐÀO THỊ NỤ	49	4004	UBT 2bên 4cm	NS Cắt HTTC + 2PP	NGỌC HẢI + TÚ NGÂN + MƯỜI.TT
7	2	10739	HOÀNG THỊ BẠCH YẾN	42	4004	UBT (P) 7cm	NS Cắt PP có u, KTSĐ	NGỌC HẢI + TÚ NGÂN + MƯỜI.TT
7	3	10582	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	27	0000	UBT (P) 5cm + VS I	NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSĐ	NGỌC HẢI + BÌNH.TT
8	4	10514	SOK PHULLA	46	1001	UXTC 10 tuần	NS cắt HTTC , 2PP TTTXT	D.MINH + PHẠM HẢI + HIẾU.TT
8	5	10624	HỒ THỊ HỘI	34	0000	VS I + UBT (P)	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	D.MINH + HIẾU.TT
8	6	10629	HỒ THỊ THOA	26	ĐT	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSĐ	D.MINH + GIANG BÍCH.TT
9	11	10601	NGUYỄN THỊ THU	47	ĐT	UBT (T) 6 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	THƯƠNG.BM + T.HÒA + H.QUYÊN
9	12	10581	TRIỆU THỊ KIM DUNG	28	0010	Polype lòng TC + VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + T.HÒA + H.QUYÊN
9	13	10670	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	29	0010	U bì BT(P) 8cm	NS Bóc u, KTSĐ	THƯƠNG.BM + H.QUYÊN
11	14	10633	HUỲNH THỊ GÁI NHỎ	42	2012	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSĐ	Q.HIẾU+ THU HỒNG.TT
11	15	10631	LÊ THỊ GẮM	35	4014	UBT (P) 7cm, CDPB: Nang nước TV	NS bóc u, KTSĐ	Q.HIẾU+ THU HỒNG.TT
11	16	10599	PHAN THỊ PHỤNG	39	2002	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSĐ	N.DIỆP + NHU
11	17	10597	HỒ THỊ NHẠN	35	2012	UBT (P) 5cm	NS bóc u, KTSĐ	N.DIỆP + NHU
	18	10618	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	29	ĐT	UBT (T) 7 cm	NS Bóc u, KTSĐ	DỰ BỊ
	19	10611	PHAN THỊ BÉ VIÊN	20	ĐT	UBT (P) 9cm	NS Bóc u, KTSĐ	DỰ BỊ

Ngày 4 tháng 11 năm 2010

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC